

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy chế phối hợp thực hiện Chỉ số thành phần Chi phí
thời gian trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 12/6/2020 của Ủy ban nhân dân
tỉnh về khắc phục những hạn chế, yếu kém của năm 2019 và nâng cao Chỉ số PCI
năm 2020 và các năm tiếp theo;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện Chỉ số thành phần Chi phí thời gian trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐ VP.UBND tỉnh;
- TV BCĐCCHC&NCNLCT tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- * - Lưu: VT, THNV. 05

9501.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Anh Dũng



QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện Chỉ số thành phần Chi phí thời gian trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
(Kèm theo Quyết định số 2936/QĐ-UBND ngày 12 / 8 / 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị gồm: Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Thanh tra tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc phối hợp thực hiện Chỉ số thành phần Chi phí thời gian trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm tính thống nhất, thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp.
2. Thực hiện nhiệm vụ đúng quy định pháp luật, đảm bảo hiệu quả, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ tốt nhất nhu cầu cung cấp dịch vụ hành chính của doanh nghiệp.

Chương II PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP VÀ NỘI DUNG THỰC HIỆN

Điều 3. Phương thức phối hợp

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phối hợp phân công công chức lãnh đạo và công chức chuyên môn phụ trách thực hiện các tiêu chí thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị; đồng thời, thường xuyên liên hệ, phối hợp với cơ quan chủ trì Chỉ số Chi phí thời gian trong phân tích, đánh giá các tiêu chí thuộc Chỉ số Chi phí thời gian.
2. Phối hợp báo cáo định kỳ hàng quý (ngày 05 của tháng cuối quý), năm (ngày 05/12 hàng năm) kết quả thực hiện nâng cao thứ hạng, điểm số các tiêu chí thuộc Chỉ số Chi phí thời gian, gửi về cơ quan chủ trì Chỉ số Chi phí thời gian quy định tại Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 12/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Nội dung thực hiện thuộc trách nhiệm của Sở Nội vụ

Sở Nội vụ chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến 02 chỉ tiêu (Cán bộ, công chức giải quyết công việc hiệu quả; Cán bộ, công chức thân thiện), cụ thể gồm các nhiệm vụ:

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, hoàn thành các mục tiêu đã đề ra đến năm 2020 và triển khai thực hiện cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo đúng lộ trình của Chính phủ; tiếp tục thực hiện việc đánh giá, chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính, tổ chức đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh thông qua hình thức phiếu, zalo, ...

2. Tăng cường kiểm tra công vụ tại các Sở, ban ngành tỉnh và địa phương; kịp thời phát hiện, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, gây khó khăn, phiền hà, hách dịch, sách nhiễu đối với tổ chức, doanh nghiệp, công dân (tổ chức, cá nhân) trong quá trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

3. Tổng hợp, rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị, hàng năm tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đúng kế hoạch đề ra.

Điều 5. Nội dung thực hiện thuộc trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến 04 chỉ tiêu (Doanh nghiệp không phải đi lại nhiều lần để hoàn tất thủ tục; Thủ tục, giấy tờ đơn giản; Thời gian thực hiện thủ tục hành chính được rút ngắn so với quy định; Phí, lệ phí được niêm yết công khai), cụ thể gồm các nhiệm vụ:

1. Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 30/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

2. Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh và Bộ phận Một cửa cấp tỉnh, cấp huyện phát huy nâng cao chất lượng phục vụ, đảm bảo giải quyết nhanh, hiệu quả các hồ sơ thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

3. Kiểm soát quy định thủ tục hành chính; rà soát thủ tục hành chính; công bố thủ tục hành chính.

4. Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định việc niêm yết, công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa, trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang thông tin điện tử; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính; công khai kết quả trả lời phản ánh, kiến nghị của cá nhân theo quy định.

Điều 6. Nội dung thực hiện thuộc trách nhiệm của Thanh tra tỉnh

Thanh tra tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến 03 chỉ tiêu (Tỷ lệ Doanh nghiệp bị thanh tra, kiểm tra từ 5 cuộc trở lên trong năm; Nội dung thanh tra, kiểm tra bị trùng lặp; Thanh, kiểm tra tạo cơ hội cho cán bộ những nhiều doanh nghiệp), cụ thể gồm các nhiệm vụ:

1. Thực hiện nghiêm, đúng quy định trong công tác thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là đối với doanh nghiệp, đảm bảo không quá 01 lần/năm, đồng thời, thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, tuyệt đối không để tình trạng lợi dụng công tác thanh tra, kiểm tra để nhũng nhiễu, trục lợi cá nhân. Kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý các trường hợp sai phạm trong quá trình thanh tra, kiểm tra.

2. Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đối với những trường hợp tự ý đặt ra các khoản thu, điều kiện ràng buộc ngoài quy định, các thủ tục gây khó khăn, phiền hà, hoặc có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực khi giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, doanh nghiệp.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện tốt Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tham mưu thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác phòng, chống tham nhũng theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh đúng theo quy định.

4. Đẩy mạnh công tác giải quyết các thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố; nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị; công khai minh bạch quy trình, thủ tục, hồ sơ giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp; nâng cao đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 7. Nội dung thực hiện thuộc trách nhiệm của Sở Tư pháp

Sở Tư pháp chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến chỉ tiêu (Tỷ lệ Doanh nghiệp dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện quy định pháp luật), cụ thể như sau:

Phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh tăng cường rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, thường xuyên tự kiểm tra các văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban

hành có liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp, để kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý cho phù hợp.

Điều 8. Nội dung thực hiện thuộc trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

Cục Thuế tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tiêu chí (Số giờ trung vị cho mỗi cuộc làm việc với thanh tra, kiểm tra thuế), cụ thể thực hiện nhiệm vụ gồm:

1. Đối với kiểm tra thuế: Phần đầu giảm tối thiểu từ 20% số ngày là việc thực tế cho 01 cuộc kiểm tra thuế (*Ví dụ: Thời hạn kiểm tra được ghi trong Quyết định là 10 ngày, phần đầu giảm 20% là 02 ngày*). Phần đầu không gia hạn 01 lần kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế.

2. Đối với thanh tra thuế: Phần đầu giảm tối thiểu là 30% thời hạn được ghi trên Quyết định thanh tra thuế. Phần đầu không gia hạn thanh tra thuế.

Điều 9. Nội dung thực hiện thuộc trách nhiệm của Sở Xây dựng

Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng và các thủ tục liên quan.

Điều 10. Nội dung thực hiện thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan

1. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan phụ trách các tiêu chí cụ thể nêu trên; tổ chức thực hiện tốt các nội dung thuộc phạm vi của đơn vị.

2. Chỉ đạo Bộ phận một cửa thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp.

3. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, chú trọng đến giờ giấc và tác phong trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan, đơn vị.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện đầy đủ và hiệu quả các nhiệm vụ được quy định tại Quy chế này; thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung cho phù hợp./.